**PHIẾU ĐIỀU TRA**

***Kính gửi: Quý Doanh nghiệp,***

*Để phục vụ cho hoạt động đổi mới công nghệ, Chúng tôi kính mong Quý Doanh nghiệp ông/bà điền thông tin và thể hiện quan điểm của mình vào phiếu điều tra. Các thông tin của Quý Doanh nghiệp ông/bà cung cấp sẽ giúp chúng tôi đề xuất được các giải pháp có tính khả thi nhằm* ***“Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn tài chính phục vụ cho đổi mới công nghệ”***

***Xin trân trọng cảm ơn!***

|  |
| --- |
| **Phần 1: Hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp** |

|  |
| --- |
| **1.** Nhận thức của doanh nghiệp về mức độ cần thiết phải đổi mới công nghệ: 1🞎 Rất *không cần thiết;* 2🞎 *Không cần thiết;* 3🞎 *Phân vân;* 4🞎 *Cần thiết;* 5🞎 *Rất cần thiết.* |
| 1.1. Cải tiến/đầu tư mới dây chuyền công nghệ hiện tại | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 1.2. Nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 1.3. Nghiên cứu và triển khai các quy trình mới |  |  |  |  |  |
| 1.4. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực phục vụ đổi mới công nghệ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 1.5. Tái cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho đổi mới công nghệ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| **2.** Nguồn gốc ý tưởng cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp | Có  | Không | Không rõ |
| 2.1. Nảy sinh trong quá trình sản xuất | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 2.2. Do gợi ý của khách hàng | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 2.3. Do gợi ý của nhà cung cấp |  |  |  |
| 2.4. Do cử cán bộ đi học tập, đào tạo/học tập các doanh nghiệp khác | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 2.5. Nảy sinh từ các hội chợ triển lãm/hội thảo | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 2.6. Nảy sinh từ các nguồn thông tin về công nghệ từ các trung tâm công nghệ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |

|  |
| --- |
| **3.** So với thế giới và khu vực, trình độ công nghệ mà doanh nghiệp đang sử dụng đạt ở mức độ nào? 1🞎 Rất *lạc hậu;* 2🞎 *Lạc hậu;* 3🞎 *Trung bình;* 4🞎 *Tiên tiến;* 5🞎 *Rất tiên tiến* |
| **4.** Trong 3 năm gần đây, doanh nghiệp đầu tư trung bình bao nhiêu %/doanh thu cho hoạt động đổi mới công nghệ?: 1🞎 *Dưới 0,5%;* 2🞎 *0,5% - 1%;* 3🞎 *1% - 1,5%;* 4🞎 *1,5% - 2%;* 5🞎 *Trên 2% (ghi cụ thể): ……………………………………………………………………………* |

|  |
| --- |
| **5.** Thực trạng năng lực công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho đổi mới công nghệ1🞎 Rất *không đồng ý;* 2🞎 *Không đồng ý;* 3🞎 *Phân vân;* 4🞎 *Đồng ý;*  5🞎 *Rất đồng ý* |
| 5.1. Doanh nghiệp có năng lực vận hành công nghệ tốt | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 5.2. Doanh nghiệp có năng lực tiếp nhận công nghệ tốt | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 5.3. Doanh nghiệp có năng lực hỗ trợ tiếp nhận công nghệ tốt | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 5.4. Doanh nghiệp có năng lực đổi mới công nghệ tốt | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| **Phần 2: Tiếp cận nguồn tài chính phục vụ cho đổi mới công nghệ** |
| **6.** Sử dụng các nguồn vốn cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp: 1🞎 Rất *không quan trọng;* 2🞎 *Không quan trọng;* 3🞎 *Phân vân;* 4🞎 *Quan trọng;* 5🞎 *Rất quan trọng.* |
| 6.1. Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 6.2 Vay từ các tổ chức tài chính (Tổ chức tín dụng, ngân hàng) | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 6.3. Từ các nguồn tài trợ phi Chính phủ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 6.4. Từ các nguồn hỗ trợ, tài trợ của Chính phủ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 6.5. Huy động từ các cổ đông (Nếu có) | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 6.5. Huy động từ các nguồn vốn khác (ghi cụ thể):……………………………………………………. | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |

|  |
| --- |
| **7.** Nhu cầu tài chính cho các hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiêp: 1🞎 Rất *không có nhu cầu;* 2🞎 *Không có nhu cầu;* 3🞎 *Phân vân;* 4🞎 *Có nhu cầu;* 5🞎 *Rất có nhu cầu.* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 7.1. Cải tiến/đầu tư mới dây chuyền công nghệ hiện tại | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 7.2. Nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 7.3. Nghiên cứu và triển khai các quy trình mới |  |  |  |  |  |
| 7.4. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực phục vụ đổi mới công nghệ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 7.5. Tái cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho đổi mới công nghệ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |

|  |
| --- |
| **8.** Vai trò của các bên trong việc thúc đẩy đổi mới công nghệ: 1🞎 *Không có vai trò;* 2🞎 *Ít có vai trò;* 3🞎 *Phân vân;* 4🞎 *Có vai trò quan trọng;* 5🞎 *Có tính quyết định* |
| 8.1. Nhà nước | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 8.2. Nhà đầu tư | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 8.3. Doanh nghiệp (nhà sản xuất) | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| 8.4. Các tổ chức tín dụng/ngân hàng | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 | 4🞎 | 5🞎 |
| **9.** Doanh nghiệp có gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn tài chính phục vụ cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp không? |
| 9.1. Thông tin về nguồn tài chính | Có | Không | Không rõ |
| 9.2. Các điều kiện đảm bảo để được cấp/vay vốn | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 9.3. Thủ tục cấp/vay vốn | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 9.4. Mức vay vốn chưa đủ để đổi mới công nghệ | 1🞎 | 2🞎 | 3🞎 |
| 9.5. Các khó khăn khác (ghi cụ thể: ………………………………………………………….. |
| **Phần 3: Đánh giá và kiến nghị của doanh nghiệp về tiếp cận nguồn vốn cho đổi mới công nghệ** |
| **10.** Chính sách của nhà nước nhìn chung chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn tài chính cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp?1🞎 *Rất không đồng ý;* 2🞎 *Không đồng ý;* 3🞎 *Phân vân;* 4🞎 *Đồng ý;* 5🞎 *Rất đồng ý* |
| 10.1. Liệt kê từ 1 đến 5 thuận lợi (theo thứ tự ưu tiên) trong việc tiếp cận nguồn tài chính cho đổi mới công nghệ:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………10.2 Liệt kê từ 1 đến 5 khó khăn (theo thứ tự ưu tiên) trong việc tiếp cận nguồn tài chính cho đổi mới công nghệ:……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **11.** Thông tin chung về doanh nghiệp11.1. Tên doanh nghiệp: …………………………………..…. ………................................ 1🞎 *Là doanh nghiệp khoa học và công nghệ;* 2🞎 *Tiềm năng trở thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ;* 3🞎 *Khác (ghi cụ thể): ……………………….…………………………*11.2. Địa chỉ/website: …….…………………………………………………………….......11.3. Năm thành lập: ………………………………………………………………………. |
| 11.4. Tổng nguồn vốn (tỷ đồng): 1­­Dưới 1 tỷ; 2­­Từ 1 đến 20 tỷ; 3­­Từ 20 đến 100 tỷ ; ­­4 Khác (ghi cụ thể):….......... |
| 11.5. Tổng số nhân lực của doanh nghiệp (người): 1­­Dưới 10 người; 2 Từ 10 đến 200 người; 3­­ Từ 200 đến 300 người; 4­­Khác (ghi cụ thể):…................................................................. |
| 11.6. Loại hình sở hữu: 1­­ Nhà nước; 2­­ Tư nhân; 3 Có vốn đầu tư nước ngoài; 4 Khác (ghi cụ thể): …........................................................................................................... |
| 11.7. Lĩnh vực hoạt động chính: 1 Nông nghiệp; 2­­ Công nghiệp; 3­­ Dịch vụ.Ghi cụ thể …............................................................................................................................ |

**Xin trân trọng cảm ơn Quý Doanh nghiệp ông/bà đã chia sẻ thông tin!**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...... ......, ngày ...... tháng ...... năm 2017* |
| Họ và tên người điền phiếu: ………………………...Vị trí công tác: ……………………………………… |